TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2018
V/v: "Ly hôn giữa anh S với chị H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Sửu;
2. Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện T, Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/9/2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Đức S, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

2. Bị đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1995 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 9 năm 2018, 2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Vũ Đức S trình bày:

Anh và chị H kết hôn ngày 29/8/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện T. Sau khi kết hôn, anh và chị H về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tháng 12 năm 2017 chị H tự ý bỏ về

nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng sinh được 01 con chung là Vũ Bảo N sinh ngày 05/6/2015, hiện anh đang nuôi con. Ly hôn anh nhận nuôi con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, anh S có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

* Tại bản tự khai ngày 23/10/2018 và biên bản lấy lời khai chị Mai Thị H trình bày:

Chị nhất trí với trình bầy của anh S về ngày tháng kết hôn, điều kiện kết hôn, con chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau và anh S có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Cuối năm 2017, chị phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn trầm trong anh S xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung vợ chồng có 01 con, ly hôn chị đồng ý để anh S nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Mai Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tham gia phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh S chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chị H xin vắng mặt phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho anh Vũ Đức S được ly hôn với chị Mại Thị Hương.

Về con chung: Giao cho anh Vũ Đức S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 05/6/2015. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh S.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Đức S phải chịu 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức S kết hôn với chị Mai Thị H ngày 29/8/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn, hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh S và chị H về chung sống với nhau ngay. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến cuối năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh S với chị H đã xảy ra đánh cãi chửi nhau. Tháng 12/2017, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên anh xin được ly hôn với chị H. Chị H cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017, chị cũng đồng ý ly hôn với anh S. Mặt khác, tại biên bản xác minh của Tòa án thì chính quyền địa phương xác định vợ chồng anh S, chị H có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Xét thấy, cuộc sống chung của anh S, chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho anh S được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh S, chị H có 01 con chung là: Vũ Bảo N, sinh ngày 05/6/2015, hiện nay cháu N đang do anh S nuôi dưỡng. Nay anh S nhận nuôi con và chị H nhất trí để anh S nuôi con. Do đó, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu N cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Sau ly hôn chị H được quyền thăm nom con.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp ruộng canh tác: anh S, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 173 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Đức S và chị Mai Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 05/6/2015 cho anh Vũ Đức S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị H có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Vũ Đức S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002142 ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tư Duy